TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Tơ, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Ma Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

* *Bị đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ma Văn H và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao con chung Ma Khánh T1, sinh ngày 08/10/2015 cho anh Ma Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung Ma Khánh T2, sinh ngày 06/9/2011cho chị Phạm Thị T

trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Ma Văn H, chị Phạm Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Ma Văn H, chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Ma Văn H, chị Phạm Thị T trình bày không có.

* Về án phí: Anh Ma Văn H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn hòa giải thành 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 011458 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ. Hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t. Quảng Ngãi;
- VKSND h. Ba Tơ;
- Chi cục THADS h. Ba Tơ;
- UBND xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Ngoan